

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý (Chuyên đề: Vật lý, Hóa học, Sinh học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Châu	Nam	06/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Đỗ Khải An	Nam	25/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Vũ Diệu Linh	Nữ	10/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
4	Nguyễn Hương Quỳnh Anh	Nữ	03/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
5	Trần Phương Hoa	Nữ	04/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
6	Trần Hà My	Nữ	12/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Ngô Bảo Long	Nam	07/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
8	Lê Trần Bảo Thịnh	Nam	21/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Phạm Lâm Quốc Hải	Nam	10/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Trần Danh Vũ	Nam	10/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Nguyễn Dương Tài	Nam	24/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
12	Đào Tuấn Minh	Nam	16/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Lê Anh Trung	Nam	08/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Phạm Tuấn	Nam	01/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
15	Lê Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	04/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
16	Nguyễn Văn Thiện	Nam	03/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
17	Nguyễn Văn Vũ	Nam	01/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
18	Lê Quý Khoa	Nam	30/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
19	Vũ Hoàng Quyền	Nam	11/11/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chính	
20	Nguyễn Thị Phương Thúy	Nữ	18/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
21	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	05/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
22	Cao Thị Phương Trâm	Nữ	23/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
23	Phạm Khánh Nhi	Nữ	18/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
24	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	18/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
25	Phạm Thanh Thanh	Nữ	02/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
26	Lại Thị Như Ngọc	Nữ	14/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
27	Nguyễn Thị Phương Na	Nữ	12/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
28	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	25/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
29	Đoàn Lê Thanh Huyền	Nữ	16/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
30	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	23/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
31	Dương Nguyễn Khánh Hà	Nữ	07/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
32	Nguyễn Phạm Yến Nhi	Nữ	08/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
33	Đỗ Thanh Hà	Nữ	28/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
34	Hoàng Thị Trúc Lương	Nữ	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
35	Vũ Huy Hoàng	Nam	04/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
36	Pang Tíng Nhân Bkrông	Nam	26/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
37	Đặng Thành Đạt Uông	Nam	31/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
38	Y Tịu Kman	Nam	29/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
39	H Mộng Teh	Nữ	22/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
40	Nguyễn Hoàng Diệu Châu	Nữ	28/10/2011	Tây	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
41	H Dươn Nôm	Nữ	26/01/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
42	H Hằng Ông	Nữ	01/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
43	H Tra Tơ	Nữ	12/06/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
44	H Nương Bing	Nữ	07/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý (Chuyên đề: Vật lý, Hóa học, Sinh học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Đỗ Đức Hùng	Nam	24/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Trần Thảo Chi	Nữ	26/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	24/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
4	Bùi Phạm Tiến Minh	Nam	24/06/2011	Mường	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
5	Phạm Tấn Lương Minh	Nam	16/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
6	Lê Cát Tường	Nữ	24/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Lê Như Ý	Nữ	24/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
8	Dương Anh Kiệt	Nam	23/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Đỗ Văn Nguyên Khôi	Nam	12/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
10	Nguyễn Quốc Huy	Nam	23/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Nguyễn Đình Phong	Nam	31/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
12	Nguyễn Tấn Tú	Nam	02/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Trần Khắc Bảo	Nam	15/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
14	Nguyễn Chí Khang	Nam	05/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
15	Lê Thanh	Nam	01/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
16	Vũ Quang Duy	Nam	02/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
17	Lê Nhật Hoàng	Nam	06/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
18	Lưu Văn Vỹ	Nam	23/03/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
19	Hồ Minh Quân	Nam	08/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
20	Hồ Nguyễn Duy Mạnh	Nam	24/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
21	Đỗ Trần Ngọc Tâm Như	Nữ	06/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
22	Trần Thị Nhật Uyên	Nữ	03/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
23	Nguyễn Vũ Anh Thư	Nữ	25/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
24	Nguyễn Cao Bảo Như	Nữ	12/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	Nguyễn Bảo Anh	Nữ	29/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
26	Nguyễn Thị Ánh Sao	Nữ	12/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
27	Ngô Thị Anh Thúy	Nữ	29/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
28	Trần Thị Khuyên	Nữ	02/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
29	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	18/04/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
30	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	05/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
31	Đỗ Thị Hồng Phúc	Nữ	17/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
32	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	21/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
33	Lã Thị Thu Phương	Nữ	07/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
34	Phan Thảo Uyên	Nữ	13/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
35	Đinh Thị Hà Vi	Nữ	16/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
36	Lương Thùy Dương	Nữ	18/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
37	Y Đêka Êng	Nam	21/06/2011	Ê-đê	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
38	Y Châu Ayun	Nam	17/07/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
39	Lục Thị Uyên Nhã	Nữ	10/11/2011	Tày	Trường THCS Lê Lợi	
40	Hà Thanh Nhân	Nữ	27/10/2011	Thái	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
41	H Tra My K Mân	Nữ	29/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
42	H Châu Cil	Nữ	30/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
43	H Dân Liêng	Nữ	15/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
44	H Nhân Bkrông	Nữ	22/10/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý (Chuyên đề: Vật lý, Hóa học, Sinh học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Trà Văn Thiên Ân	Nam	10/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Hoàng Liên Sơn	Nam	16/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Nguyễn Việt Huy	Nam	22/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
4	Nguyễn Văn Nam Trung	Nam	10/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
5	Phạm Khánh Huyền	Nữ	01/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
6	Ngô Nguyễn Đan Linh	Nữ	04/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Đoàn Ngọc Hiền Như	Nữ	24/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
8	Lương Hiệu Lam	Nữ	27/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	Nữ	03/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
10	Nguyễn Hoàng Yền	Nữ	19/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	13/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
12	Đặng Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	18/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Lê Trần Khánh Thy	Nữ	04/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Phạm Đình Hiếu	Nam	01/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
15	Vũ Quang Huy	Nam	31/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
16	Nguyễn Anh Thịnh	Nam	01/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
17	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	05/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
18	Trần Văn Huy	Nam	09/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
19	Nguyễn Thành Danh	Nam	09/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
20	Nguyễn Duy Khôi	Nam	25/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
21	Nguyễn Trần Gia Khánh	Nam	17/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
22	Nguyễn Văn Tâm	Nam	05/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
23	Phan Gia Huy	Nam	15/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
24	Đoàn Viết Huy	Nam	16/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	Phạm Đặng Vi Lâm	Nữ	04/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
26	Hồ Như Ngọc	Nữ	07/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
27	Kiều Thị Ý Thi	Nữ	16/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
28	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	28/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
29	Nguyễn Hoàng Thảo Vi	Nữ	25/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
30	Trần Uyên Linh	Nữ	25/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
31	Bùi Thị Hương	Nữ	29/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
32	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	07/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
33	La Võ Ái My	Nữ	08/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
34	Trần Thị Thu Uyên	Nữ	27/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
35	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	26/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
36	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	20/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
37	Y. Trục Ông	Nam	26/01/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
38	Y Wê Buôn	Nam	10/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
39	Y Hậu Phók	Nam	14/12/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
40	H Nga Liêng	Nữ	28/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THPT NỘI TRÚ THCS LẮK	
41	H Nương Pang Tíng	Nữ	02/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
42	H Yên Bkrông Ông	Nữ	06/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
43	H Hạ Păng Sur	Nữ	23/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
44	H Hươn Byang	Nữ	14/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LẮK
NGUYỄN PHAN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 2: Hóa học, Tin học, Địa lí, Công nghệ (Nông nghiệp) (Chuyên đề: Toán, Hóa học, Địa lý)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Trần Thị Yến	Nữ	25/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
2	Võ Thị Dung	Nữ	24/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
3	Phạm Thị Mai Linh	Nữ	14/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
4	Phan Đỗ Thanh Ngân	Nữ	21/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
5	Ngô Quỳnh Như	Nữ	22/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
6	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	25/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
7	Trương Nhật Huy	Nam	14/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
8	Trần Quốc Kiệt	Nam	30/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
9	Mai Ngọc Hưng	Nam	03/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Phạm Văn Khang	Nam	21/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
11	Hoàng Hồ Quang Bảo	Nam	16/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
12	Đặng Mạnh Hùng	Nam	26/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Trần Trung Hiếu	Nam	29/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
14	Bùi Huỳnh Đăng Khởi	Nam	07/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
15	H' Bim - Bkrông	Nữ	18/07/2011	Ê-đê	Trường THCS Lê Quý Đôn	
16	H Li Bi Bhók	Nữ	02/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
17	H - Linh An Buôn Krông	Nữ	10/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
18	H Tra Buôn Jrang	Nữ	16/02/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
19	H' Ly Ka Pang Sur	Nữ	20/11/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
20	Niê H Huệ Phók	Nữ	01/01/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
21	H Gia Mỹ Buôn Dap	Nữ	01/05/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
22	H Trâm Phók	Nữ	01/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
23	H' Tú Kman	Nữ	01/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
24	H Duyên Kên	Nữ	20/12/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
25	H Quyên Bók	Nữ	10/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
26	H Diệp Dơng Jri	Nữ	15/03/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
27	H Loang Knống	Nữ	14/12/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
28	H Mỹ Đak Cát	Nữ	04/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
29	Lữ Hoàng Kim Oanh	Nữ	09/04/2011	Thái	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
30	H Ly Bđap	Nữ	09/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
31	H' Uyên Liêng	Nữ	25/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
32	H Mô Ría Bók	Nữ	28/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
33	Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	29/01/2011	Tày	Trường THCS Lê Lợi	
34	Nguyễn Thùy Trang Phók	Nữ	28/01/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
35	Y Thế Hùng Uông	Nam	11/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
36	Y Giô Na Du	Nam	24/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
37	Y Khang Ênuôi	Nam	10/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
38	Y Tôn Du	Nam	28/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
39	Y Sơn Phók	Nam	26/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
40	Vì Hiếu Phók	Nam	27/03/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
41	Y Bằng Bđap	Nam	04/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
42	Cao Trần Tuấn	Nam	18/11/2010	Thái	Trường THCS Nguyễn Du	
43	Đoàn Hà Đăng Hoàng	Nam	10/05/2011	Thái	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
44	Nguy Nguyễn Thiên Lộc	Nam	04/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 2: Hóa học, Tin học, Địa lí, Công nghệ (Nông nghiệp) (Chuyên đề: Toán, Hóa học, Địa lý)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Vũ Thủy Dung	Nữ	24/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
2	Phạm Thanh Hằng	Nữ	19/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Trần Vũ Phương Thảo	Nữ	11/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
4	Hoàng Thị Bảo Ngọc	Nữ	10/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
5	Trần Thị Thảo Nhi	Nữ	30/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
6	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	07/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Phạm Văn Bắc	Nam	25/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
8	Nguyễn Trung Vương	Nam	04/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
9	Bùi Văn Lâm	Nam	21/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Võ Thành Trọng	Nam	21/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
11	Chu Sỹ Trần Chương	Nam	01/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
12	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	20/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Tạ Tuấn Tú	Nam	10/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
14	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	09/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH	
15	H Doanh Liêng	Nữ	20/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
16	H Hon Long Ding	Nữ	15/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
17	H Diệp Cùi	Nữ	08/04/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
18	H' Ninh Ông	Nữ	25/08/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
19	H Nga Nờm	Nữ	29/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
20	H' Mlan Kbuôr	Nữ	02/10/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
21	H Muoel Liêng	Nữ	30/12/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
22	H Xuân Pang Tìng	Nữ	19/08/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
23	H Loan Hmôk	Nữ	16/07/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
24	H Trang H Đok	Nữ	02/04/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	Đàm Thị Thủy Linh Hlong	Nữ	18/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
26	H Trâm Tơr	Nữ	26/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
27	H Du Lin Byang	Nữ	01/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
28	Mã Văn Anh	Nữ	22/10/2011	Tày	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
29	Trương Thị Minh Ngọc	Nữ	01/02/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
30	H' Rê Bê Ka Ông	Nữ	08/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
31	H Trúc Hlong	Nữ	16/11/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
32	H Tuyết Ông	Nữ	11/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
33	H Tha Ny Bhook	Nữ	03/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
34	H Giang Teh	Nữ	20/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
35	K Thu Buôn	Nữ	25/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
36	Y Lyel Liêng	Nam	24/11/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
37	Y Đông Du	Nam	12/12/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
38	Y Du Phụng Ông	Nam	05/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
39	Y Đa Minh Buôn Bkrông	Nam	15/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
40	Nông Văn Tường	Nam	17/01/2011	Nùng	Trường THCS Nguyễn Du	
41	Y Quách Uông	Nam	12/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
42	Y' Khoa Bhook	Nam	30/03/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
43	Y Sê Ha Buôn Krông	Nam	26/01/2011	Ê-đê	Trường THCS Lê Lợi	
44	Nguyễn Bình Minh	Nam	18/06/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	


HIỆU TRƯỞNG
 NGUYỄN PHAN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 2: Hóa học, Tin học, Địa lí, Công nghệ (Nông nghiệp) (Chuyên đề: Toán, Hóa học, Địa lý)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	26/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	03/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
3	Phạm Thị Yến Ly	Nữ	03/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
4	Phạm Hoa Bảo Trâm	Nữ	18/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
5	Vũ Thị Trà My	Nữ	09/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
6	Đặng Thị Mỹ Hân	Nữ	12/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Nguyễn Văn Hạnh	Nam	03/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
8	Ao Trần Nguyên Anh	Nam	13/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Bùi Văn Long	Nam	21/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Nguyễn Thành Nguyên	Nam	30/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
11	Nguyễn Ngọc Thế Anh	Nam	09/03/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
12	Trần Thế Ngọc	Nam	10/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Phạm Đức Tài	Nam	31/07/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
14	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	17/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
15	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	11/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
16	H Hoa Ênuôi	Nữ	16/06/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
17	H' Uyên Sruê	Nữ	16/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
18	H Ly Sa Sruk	Nữ	23/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
19	H' Oanh - Sruk	Nữ	04/04/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
20	H Mi Ôn Dơng Jri	Nữ	25/02/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
21	H - Huệ Bkrông	Nữ	02/06/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
22	H Linh Rơ Yam	Nữ	13/04/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
23	H' Ni Du	Nữ	24/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
24	H' Ngân Dơng Jri	Nữ	06/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	H Sĩ Ne Liêng	Nữ	29/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
26	H Nhiệm Phók	Nữ	13/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
27	H Ngã Tơ	Nữ	10/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
28	Dương Thị Diễm Phương	Nữ	12/06/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
29	Lý Tô Thị Thuận	Nữ	16/08/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
30	H Sơ Mai Kyang	Nữ	15/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
31	H Quyền Bđap	Nữ	06/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
32	Triệu Thị Thu Hoài	Nữ	30/04/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
33	H Bích Dũng	Nữ	09/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
34	H Quyền Uông	Nữ	22/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
35	Ksrăng Y Hiệp Kbuôr	Nam	18/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
36	Y Vũ Ông	Nam	19/05/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
37	Y Mìn Tơ	Nam	22/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
38	Y Suyên Dơng Jri	Nam	11/03/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
39	Y Yô Han Sruk	Nam	16/11/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
40	Dương Tô Việt Vũ	Nam	25/07/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
41	Y Phúc Ông	Nam	28/07/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
42	Y Zu Dỵ Dũng	Nam	21/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
43	Y Dương Teh	Nam	10/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
44	Nông La Đức Hải	Nam	01/09/2011	Tày	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	

ĐẠI HIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 3: Vật lý, Sinh học, GD KT&PL, Tin học, (Chuyên đề: Vật lý, Sinh học, Tin học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Phạm Thị Khánh Băng	Nữ	07/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
2	Đinh Thị Diệu Châu	Nữ	05/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
3	Phạm Thị Thu Thủy	Nữ	31/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
4	Hồ Ngọc Hà	Nữ	08/05/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
5	Bùi Thị Hoa	Nữ	04/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
6	Bùi Thị Tuyết Ngọc	Nữ	01/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
7	Lã Tứ Nương	Nữ	10/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
8	Nguyễn Khánh Minh	Nam	26/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Trịnh Bảo Linh	Nam	11/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
10	Nguyễn Hoàng Bảo Nam	Nam	18/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Lại Thái Phi Hào	Nam	23/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
12	Nguyễn Thành Trung	Nam	23/08/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
13	Nguyễn Tôn Bảo Trung	Nam	07/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
14	Lê Hoàng Bách	Nam	27/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
15	H Hoài Ưông	Nữ	11/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
16	H Diệu Ưông	Nữ	29/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
17	H Liên Liêng	Nữ	06/05/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
18	H Mai Kyang	Nữ	26/08/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
19	Sầm Thị Bích Chuyên	Nữ	01/01/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
20	Vi Hà Thùy Trâm	Nữ	27/05/2011	Thái	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
21	Vàng Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/09/2011	HMông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
22	H Thị Kuan	Nữ	27/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
23	H Tuệ Bkrông	Nữ	16/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
24	H Rim Liêng Hót	Nữ	18/11/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
25	H Thư Hdruế	Nữ	11/01/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
26	Lê Thị Thu Lan	Nữ	18/10/2011	Thái	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
27	H Thuýet Hlong	Nữ	13/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
28	H Thị Ông	Nữ	18/07/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
29	H Thoại Ông	Nữ	18/04/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H' Thương Rơ Yam	Nữ	19/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
31	H Lắc Bk Rông	Nữ	23/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
32	Dặng Lục Thanh Thanh	Nữ	28/09/2011	Tây	Trường THCS Lê Quý Đôn	
33	H Ji Len Liêng	Nữ	26/04/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
34	Hà Bảo Nguyên	Nam	16/02/2011	Tây	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
35	Giàng A Kỳ	Nam	28/08/2011	HMông	Trường THCS Lê Lợi	
36	Vi Gia Huy	Nam	14/12/2011	Tây	Trường THCS Lê Lợi	
37	Y - Dững Păng Sur	Nam	08/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
38	Y Trục Liêng	Nam	15/11/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
39	Y Thô Mas Bk Rông	Nam	09/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
40	Y Hung Tch	Nam	31/08/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
41	Y Nghĩa Cil	Nam	06/10/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
42	Y Kim Hải Du	Nam	25/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
43	Y Thông Ông	Nam	14/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
44	Ngô Trần Bảo Khang	Nam	7/16/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG HỌC
 PHỔ THÔNG
 LẮK
 Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A8 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 3: Vật lý, Sinh học, GD KT&PL, Tin học, (Chuyên đề: Vật lý, Sinh học, Tin học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Hoàng Gia Như	Nữ	14/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
2	Phạm Thị Ngọc Hạnh	Nữ	25/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Nguyễn Ngọc Mai Anh	Nữ	02/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
4	Nguyễn Thị Thư	Nữ	03/11/2011	Kinh	Trường THCS Lê Lợi	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	04/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
6	Lê Đình Đình	Nữ	29/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
7	Nguyễn Gia Bảo Anh	Nam	24/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
8	Võ Phạm Tấn Sĩ	Nam	01/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
9	Nguyễn Tôn Thiện Nhân	Nam	20/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
10	Đặng Hữu Thiên Bảo	Nam	27/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Đinh Văn Tú	Nam	23/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
12	Lê Hoàng	Nam	23/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
13	Nguyễn Minh Đức	Nam	14/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Lê Trọng Hoàng Anh	Nam	27/12/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
15	H Niêm Mbuôn	Nữ	10/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
16	H Ôlim Kman	Nữ	23/08/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
17	H Trang Dak Cát	Nữ	06/04/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
18	H Jong Je	Nữ	26/03/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
19	H Chi Ông	Nữ	11/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
20	H Yến Liêng	Nữ	18/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
21	H Ươn Liêng Hót	Nữ	28/03/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
22	H - Tâm Bhook	Nữ	10/06/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
23	H Ô Lian Bhook	Nữ	29/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
24	H Văn Buôn Krông	Nữ	14/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
25	H Diêm Ndu	Nữ	24/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
26	H Đề Bô Ra Buộc	Nữ	16/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
27	H Zu Ri Pang Ting	Nữ	27/01/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
28	H Bô Chanh Kuan	Nữ	14/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
29	H Rô Ny Liêng	Nữ	19/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H Thu Liêng Hót	Nữ	16/07/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
31	H Diệu Nôm	Nữ	27/09/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
32	H Hạ Uyên Ông	Nữ	10/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
33	H Lanh Liêng Hót	Nữ	19/01/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
34	H An Bđap	Nữ	30/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
35	Hoàng Tiên Đạt	Nam	14/10/2011	Tày	Trường THCS Lê Lợi	
36	Sùng Seo Thê	Nam	12/11/2011	H'Mông	Trường THCS Lê Lợi	
37	Y Khương Kñông	Nam	18/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
38	Y Thuận Mbuôn	Nam	31/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
39	Y Ny Ka Liêng	Nam	18/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
40	Y Tùng H' Mok	Nam	10/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
41	Y Bảo Du	Nam	15/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
42	Y Dương Uông	Nam	02/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
43	Y Giới Ryam	Nam	01/09/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A9 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 3: Vật lý, Sinh học, GD KT&PL, Tin học, (Chuyên đề: Vật lý, Sinh học, Tin học)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Như Ngọc	Nữ	19/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	17/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
3	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	09/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
4	Hoàng Thị Ngọc Bích	Nữ	25/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
5	Phạm Thị Thanh Chúc	Nữ	31/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
6	Huỳnh Thị Yến Nhi	Nữ	07/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Lê Thị Thảo Vân	Nữ	25/02/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
8	Võ Thành Tài	Nam	06/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
9	Nguyễn Võ Hoàng Ân	Nam	10/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Nguyễn Trọng Lộc	Nam	01/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
11	Đỗ Nguyễn Việt Anh	Nam	01/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
12	Lê Nhật Minh	Nam	04/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
13	Lê Bảo Uy	Nam	01/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Phạm Xuân Bắc	Nam	21/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
15	Nguyễn Xuân Duy	Nam	06/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
16	H Zu Ri Kuan	Nữ	01/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
17	H Quế Hlong	Nữ	18/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
18	Lương Ngọc Bảo Trâm	Nữ	03/12/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
19	H Nhân Liêng	Nữ	07/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
20	Đinh Thị Tường Vi	Nữ	29/05/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
21	Ma Thị Tường Vy	Nữ	24/02/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
22	H Hạnh Rcăm	Nữ	11/12/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
23	H Trang Hlong	Nữ	03/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
24	H Ngọc Lưk	Nữ	22/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
25	H Liên Mbôn	Nữ	28/08/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
26	H Thương Triêk	Nữ	13/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
27	Cô Hà Lan Anh	Nữ	18/09/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
28	H Cúc Liêng	Nữ	25/01/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
29	H Dăm Cìl	Nữ	28/08/2009	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H Ly Mbôn	Nữ	16/01/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
31	H Vong Mbôn	Nữ	24/09/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
32	H Phưong Cìl	Nữ	19/01/2011	Ê-đê	Trường THCS Nguyễn Du	
33	H Mui Ê Ung	Nữ	05/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
34	Lục Thị Yến Nhi	Nữ	18/07/2011	Tây	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
35	Ma Sầm Sơn	Nam	07/08/2011	Tây	Trường THCS Lê Lợi	
36	Hoàng Nhất Thiên	Nam	06/03/2011	Nùng	Trường THCS Lê Lợi	
37	Y Ki Tim Pang Trông	Nam	30/08/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
38	Y Đông Mbôn	Nam	13/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
39	Y Hảo Buôn	Nam	23/11/2009	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
40	Y. Quốc Pang Sur	Nam	02/02/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
41	Y Khang Liêng	Nam	16/09/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
42	Y Khang Bk Rông	Nam	25/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
43	Y Khôn Tơr	Nam	24/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
44	Y Thôn Ni H Long	Nam	07/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A10 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 4: Vật lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp) (Chuyên đề: Vật lý, Tin học, GD KT&PL)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Chí Thành	Nam	10/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Lý Gia Uy	Nam	21/03/2011	Kinh	Trường THCS Lê Lợi	
3	Phạm Hoàng Phúc	Nam	12/06/2011	Kinh	Trường THCS Lê Lợi	
4	Văn Đức Thành	Nam	28/08/2010	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
5	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	20/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
6	Nguyễn Trọng Phát	Nam	07/12/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
7	Lê Quý Dương	Nam	29/10/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
8	Lương Văn Xuyên	Nam	29/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
9	Y Vinh Sruk	Nam	24/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
10	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	19/01/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
11	Phùng Minh Nhi	Nữ	17/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
12	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	09/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
13	Nguyễn Trần Thảo My	Nữ	29/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
14	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	08/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
15	Huỳnh Cẩm Tiên	Nữ	11/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
16	Y Thiện Du	Nam	15/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
17	Y Khôi Bk Rông	Nam	03/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
18	Y Lê Him Bhók	Nam	24/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
19	Y Lực Ông	Nam	31/01/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
20	Y Du Đỗ Sruk	Nam	10/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
21	Ha Tuấn Mbuôn	Nam	26/10/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
22	Y Tít Buôn	Nam	26/11/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
23	Y Hạ Ênuól	Nam	15/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
24	Y Long Đăk Căt	Nam	07/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
25	H Hi Riâm Dak Căt	Nữ	17/01/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
26	H Nga Kuan	Nữ	07/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
27	H Anhy Teh	Nữ	16/03/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
28	H Nel Bk Rông	Nữ	01/03/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
29	H Đào Bkrông	Nữ	10/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H Nghim Ông	Nữ	08/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
31	H' Nhi Buộc	Nữ	20/02/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
32	H Hậu Bkrông	Nữ	07/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
33	H' Eo Buôn Yang	Nữ	19/11/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
34	H Doan Sruk	Nữ	03/06/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
35	H Si Va Triêk	Nữ	04/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
36	H Thảo Je	Nữ	11/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
37	H Phấn Nờm	Nữ	23/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
38	H Hồng Tiên Bkrông	Nữ	20/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
39	H Trâm Bđap	Nữ	22/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
40	H Na Liêng	Nữ	08/11/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
41	H Hân Bđap	Nữ	10/07/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS VÔ THỊ SÁU	
42	H Na Tor	Nữ	23/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
43	H Gi Phôn Hlong	Nữ	12/08/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
44	H' Quyền - Kbin	Nữ	20/05/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS Lê Đình Chính	

TRƯỜNG THPT LẮK
PHÓ THÔNG LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A11 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 4: Vật lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp) (Chuyên đề: Vật lý, Tin học, GD KT&PL)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	22/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
2	Trần Văn Trọng	Nam	11/10/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
3	Nguyễn Văn Hải Đăng	Nam	28/09/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
4	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	31/05/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
5	Đinh Khôi Ngô	Nam	18/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
6	Lê Văn Cường	Nam	03/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Đào Quốc Anh	Nam	22/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
8	Lê Thanh Mai	Nữ	20/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
9	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	10/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
10	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	11/01/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Trần Thị Trà My	Nữ	26/02/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
12	Huỳnh Thị Trúc Giang	Nữ	22/09/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
13	Lê Kim Na	Nữ	28/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Lê Phan Ngọc Thảo	Nữ	15/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
15	Y Vinh Teh	Nam	10/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
16	Y Ndu Triэк	Nam	30/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
17	Y Quỳnh Liềng Hót	Nam	02/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
18	Y Za Min Du	Nam	10/02/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
19	Y Luyện Byă	Nam	16/11/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
20	Y Sanh Bhok	Nam	03/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
21	Y. Cương Ông	Nam	05/05/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
22	Y Thiện Eban	Nam	18/04/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
23	Y Phú Uông	Nam	06/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
24	Y. Khăn Pang Trông	Nam	07/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
25	H Hương Triэк	Nữ	13/01/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
26	H Giêm Liềng	Nữ	04/04/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
27	H Khuê Kman	Nữ	29/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
28	H Thư Kuan	Nữ	17/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
29	H Ek Kle Sia Triэк	Nữ	03/11/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H' Lê Buôn Krông	Nữ	22/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
31	H Yến Đung	Nữ	22/04/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
32	Hà Thị Diễm Sruk	Nữ	17/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
33	H Luyện Lưк	Nữ	18/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
34	H Miu Ha Trơi	Nữ	09/11/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
35	H Diệp Ông	Nữ	26/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
36	H - Tuệ Liềng	Nữ	29/04/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
37	H Kiều Liềng Hót	Nữ	08/08/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
38	Nguyễn Thanh Trúc Phok	Nữ	12/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
39	H Hăng Triэк	Nữ	02/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
40	H Thu Liềng	Nữ	25/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
41	H Phê Buôn Krông	Nữ	14/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
42	H Niêu Jiê	Nữ	28/05/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
43	H Triệu Vi Tiên Ông	Nữ	03/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
44	Trần Duy Khánh	Nam	16/06/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	Khuyết tật



THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A12 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 4: Vật lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp) (Chuyên đề: Vật lý, Tin học, GD KT&PL)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tài	Nam	02/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
2	Phạm Đăng Khoa	Nam	07/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
3	Phạm Đình Quý	Nam	14/11/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
4	Nguyễn Phạm Gia Bảo	Nam	06/03/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
5	Trần Huỳnh Bảo Nam	Nam	08/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
6	Nguyễn Khắc Thông	Nam	06/08/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
7	Trần Văn Trường	Nam	18/01/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
8	Nguyễn Văn Nhật	Nam	15/01/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
9	Bùi Thọ An Khang	Nam	09/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
10	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	18/03/2011	Kinh	TRƯỜNGTH&THCS Lê Đình Chinh	
11	Trần Thị Tố Uyên	Nữ	13/05/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
12	Phạm Ngọc Khánh Linh	Nữ	03/06/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
13	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	09/03/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
14	Mai Đào Quỳnh Trâm	Nữ	18/04/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
15	Nguyễn Hạnh Như	Nữ	23/07/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
16	Y Hoan Mbon	Nam	23/08/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
17	Y Kê Win Hduê	Nam	14/11/2011	Ê-đê	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
18	Y Kiệt Liêng Hót	Nam	11/07/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
19	Y Sillôp Bhook	Nam	06/03/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
20	Y Mích Srúk	Nam	13/06/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
21	Y Đạt Rơ Yam	Nam	03/11/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
22	Y Wung Kman	Nam	25/05/2009	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	Khuyết tật
23	Y Đậu Bđap	Nam	02/09/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
24	Y Lập Sruê	Nam	11/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	Nông Thị Hương Thảo	Nữ	26/08/2011	Tày	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
26	H Thuận Du	Nữ	02/11/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
27	H Nhi Long Dng	Nữ	18/10/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
28	H Mai Lan Liêng	Nữ	25/11/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
29	H Ngân Bkrông	Nữ	09/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
30	H Ly Sa Srúk	Nữ	14/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
31	H Mẫn Hlong	Nữ	22/06/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
32	H Phụng Lưk	Nữ	18/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
33	H Niêm Teh	Nữ	29/12/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
34	H' Chiêu Lưk	Nữ	07/08/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
35	H Vi Phók	Nữ	12/12/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
36	H Chúc Triêk	Nữ	22/11/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
37	H Gia Ân Ông	Nữ	24/05/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
38	H Mân Kuan	Nữ	22/10/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
39	H Nguyệt Lưk	Nữ	23/08/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
40	H Ánh Sruk	Nữ	30/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
41	H' Ra Bi Buộc	Nữ	18/12/2010	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	Khuyết tật
42	Ja Triều Buôn Bkrông	Nữ	21/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
43	H Phôn Jiê	Nữ	25/07/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
44	H Thi Teh	Nữ	18/04/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	

TRƯỜNG THPT LẮK
PHỔ THÔNG
LẮK
Nguyễn Phan Anh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A13 NĂM HỌC 2026 - 2027

Tổ hợp 4: Vật lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp) (Chuyên đề: Vật lý, Tin học, GD KT&PL)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Trường cấp 2	Ghi chú
1	Lương Văn Sinh	Nam	29/04/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
2	Nguyễn Ngọc Hùng	Nam	29/12/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
3	Nguyễn Quốc Việt	Nam	18/08/2010	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	Khuyết tật
4	Nguyễn Trần Duy Khánh	Nam	22/11/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
5	Phạm Hoàng Gia Bảo	Nam	14/10/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
6	Trần Ngọc Hoàng Long	Nam	16/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
7	Mai Trần Bảo Khánh	Nam	12/05/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	Khuyết tật
8	Nguyễn Gia Hy	Nam	22/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
9	Bùi Văn Long	Nam	01/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
10	Trần Phương Vy	Nữ	09/02/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
11	Phan Thị Yến Nhi	Nữ	22/11/2011	Kinh	Trường THCS Nguyễn Du	
12	Phạm Thị Linh Lan	Nữ	03/11/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH	
13	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	Nữ	23/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
14	Trần Khánh Như	Nữ	07/05/2011	Kinh	Trường THCS Lê Quý Đôn	
15	Y Viên Srúk	Nam	27/02/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
16	Y Khôi Du	Nam	04/12/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
17	Y Tuệ Teh	Nam	01/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
18	Y Sự Ông	Nam	19/12/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
19	Y Ân Đăk Cát	Nam	11/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
20	Y Minh Kuan	Nam	02/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
21	Y Nghĩa Bkrông	Nam	23/02/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
22	Y Khải Byang	Nam	30/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
23	Y Gia Huy Triêk	Nam	20/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
24	H' Hiền Đăk Cát	Nữ	28/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
25	Vũ Phạm Tường Vi	Nữ	30/07/2011	Kinh	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
26	Du Hà Vy	Nữ	26/08/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
27	H Quỳnh Kuan	Nữ	03/06/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
28	R Côm H Cúc Đưng	Nữ	06/05/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
29	H My Hoa Liêng	Nữ	25/11/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
30	H Chi Liêng Hót	Nữ	30/10/2011	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
31	H Diệp Đáp	Nữ	25/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
32	H - Ly Na Liêng Hót	Nữ	19/08/2011	Mnông	TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK	
33	H Dục Uông	Nữ	12/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	
34	H Dên Hlong	Nữ	28/09/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	
35	H' Duyên Ja	Nữ	04/07/2011	Mnông	Trường THCS Nguyễn Du	
36	Hoàng Thị Diệu Thủy	Nữ	08/06/2011	Tày	TRƯỜNG TH&THCS Lê Đình Chinh	
37	H Rika Êung	Nữ	19/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
38	H Huệ Bkrông	Nữ	25/07/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
39	H Su Ra Ông	Nữ	15/02/2010	Mnông	Trường THCS Lê Lợi	
40	H Uy Bkrông	Nữ	17/08/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
41	H Huyền Trang Tơ	Nữ	22/12/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
42	H Sương Ông	Nữ	07/10/2010	Mnông	TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU	
43	H Liễu Ê Nướl	Nữ	23/10/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI	
44	H Mơ Teh	Nữ	22/01/2011	Mnông	TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
LẮK
★ Nguyễn Phan Anh